

Bản án số: 93/2019/HS-ST

Ngày: 26/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Quyết – Nghề nghiệp: Giáo viên;

Nơi công tác: Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Thạch Thất.

Bà Nguyễn Thị Loan - Nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Phòng tư pháp huyện Thạch Thất.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sáng, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Ngọc Kim - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2019/HSST ngày 13 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103A/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 28/01/2003 tại huyện Thạch Thất, TP .Hà Nội; Nơi cư trú: thôn 1, xã Th H, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Về nhân thân: Tại bản án số 80 ngày 31/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 4 năm tù về tội Cướp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/4/2019 về tội “Cướp tài sản”. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo H là ông Nguyễn Văn H và bà Hồ Thị T – Là bố mẹ đẻ của bị cáo H (có mặt).

2. Kiều Văn T, sinh năm 1999 tại huyện Thạch Thất, TP .Hà Nội; Nơi cư trú: thôn Ph Đ 2, xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kiều Văn T và bà Kiều Thị L; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt

Người bào chữa:

- Bà Nguyễn Thị V, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo H (có mặt).

Bị hại: - Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 (đã tử vong)

Người đại diện hợp pháp của ông Đ là Cụ Lê Thị T, sinh năm 1927 (là mẹ đẻ ông Đ); bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970 (là vợ ông Đ); chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1994; anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1997; chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2000 (là các con của ông Đ).

Người đại diện theo ủy quyền của cụ T, chị Ng, anh T, chị T là bà Nguyễn Thị Ch (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn 2, xã Th H, huyện Thạch Thất, TP.Hà Nội.

Người làm chứng:

- Chị Lương Thị H, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã Cư Kb, huyện E S, tỉnh Đắk Lắk

- Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 9, xã H B, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

- Anh Pờ Xú S, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Th H, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, Kiều Văn T - SN: 1999 ở thôn Ph Đ 2, xã C K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS: 29V5- 443.33 biết Nguyễn Văn H - SN: 28/01/2003 ở thôn 2, xã Th H, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô của mình cho bị can H điều khiển chở Kiều Văn T ở phía sau đi từ xã C K vào khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Khoảng 21 giờ 10 phút khi H

điều khiển xe đi trên đường 12 gần điểm giao nhau với đường 8 và đường 8* thuộc khu Công nghệ cao H L, xã H B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, H điều khiển xe với vận tốc khoảng 70-80km/h và quan sát thấy xe mô tô BKS: 29V5- 441.70 do ông Nguyễn Văn Đ - SN: 1966 ở thôn 2, xã H B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội điều khiển cùng chiều đi phía trước nhưng H không giảm tốc độ, lúc này Kiều Văn T bảo H đi chậm lại, H quay mặt lại phía sau nên đã không quan sát phương tiện đang lưu thông ở phía trước, khi H quay mặt về phía trước thì thấy xe mô tô do ông Đ điều khiển đang rẽ trái, do khoảng cách gần và không quan sát từ trước nên xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô của ông Đ làm cho cả hai xe bị đổ và trượt trên mặt đường.

Hậu quả: Ông Đ bị thương được đưa đi cấp cứu sau đó đã tử vong. Kiều Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu.

Hai xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Bản kết luận giám định số 294/GĐTT-TTPY ngày 26/4/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn Đ do chấn thương sọ não nặng. Nồng độ cồn trong máu: 29,49mg/100ml máu.

Tang vật thu giữ :

+ Tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 29V5- 443.33

+ Tạm giữ 01 xe mô tô BKS: 29V5- 441.70

Về dân sự:

- Gia đình bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện hỗ trợ gia đình nạn nhân Nguyễn Văn Đ số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Gia đình nạn nhân không có yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm án cho bị cáo Nguyễn Văn H.

- Bị cáo Kiều Văn T không có yêu cầu đề nghị gì về giám định thương tích và việc bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 102/CT-VKSTT ngày 11/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Kiều Văn T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 90, 91, 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Kiều Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho UBND xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Xử lý tang vật.

+ 01 xe mô tô BKS: 29V5- 443.33 đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị can Kiều Văn T .

+ 01 xe mô tô BKS: 29V5- 441.70 đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ch - SN: 1970 (vợ nạn nhân Nguyễn Văn Đ) ở xã H B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị:

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện hành vi phạm tội đã nhận thức được đó là sai, do thời điểm đó bị cáo không hiểu biết pháp luật, không lường hết được hậu quả xảy ra, sau khi phạm tội bị cáo mới biết đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả nghiêm trọng; Trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đang là học sinh; Gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại không yêu cầu gì về phần bồi thường và cũng không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLH do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS 2015, áp dụng Điều 90, 91 BLHS quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, Điều 101 BLHS với khung hình phạt thấp nhất là không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt thấp nhất điều luật quy định để tạo cơ hội cho bị cáo cố gắng sửa chữa, rèn luyện trở thành công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu đã thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án và lời khai người làm chứng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 18/4/2019, Kiều Văn T là chủ sở hữu hợp pháp của xe mô tô BKS: 29V5- 443.33 biết Nguyễn Văn H - SN: 28/01/2003 là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định nhưng vẫn giao xe mô tô của mình cho H điều khiển chở T ở phía sau đi từ xã C K vào khu Công nghệ cao H L. Khoảng 21 giờ 10 phút khi H điều khiển xe đi trên đường 12 gần điểm giao nhau với đường 8 và đường 8* thuộc khu Công nghệ cao H L, xã H B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, H điều khiển xe với vận tốc khoảng 70-80km/h và quan sát thấy xe mô tô BKS: 29V5- 441.70 do ông Nguyễn Văn Đ - SN: 1966 ở thôn 2, xã H B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội điều khiển cùng chiều đi phía trước nhưng H không giảm tốc độ, lúc này T bảo H đi chậm lại, H quay mặt lại phía sau nên đã không quan sát phương tiện đang lưu thông ở phía trước, khi H quay mặt về phía trước thì thấy xe mô tô do ông Đ điều khiển đang rẽ trái, do khoảng cách gần và không quan sát từ trước nên xe mô tô do H điều khiển đã đâm vào xe mô của ông Đ khiến cho cả hai xe bị đổ và trượt trên mặt đường.

Hậu quả: Ông Đ bị thương được đưa đi cấp cứu sau đó đã tử vong. Kiều Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu.

Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, khoản 3 Điều 5, Điều 12 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 21/12/2015 của Bộ giao thông vận tải về khoảng cách an toàn của các xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, do vậy đã xảy ra tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Vì vậy hành vi nêu trên của Nguyễn Văn H đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Hành vi của Kiều Văn T nêu trên đã phạm vào tội “*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264

Bộ luật hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Gia đình bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng), gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

- Bị cáo Kiều Văn T lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm vào trật tự an toàn giao thông đường bộ và sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H đang ở tuổi vị thành niên, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội trong khi không có Giấy phép lái xe theo quy định. Về nhân thân: Tại bản án số 80 ngày 31/10/2019 H bị Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất xử phạt 4 năm tù về tội Cướp tài sản (*Bản án chưa có hiệu lực pháp luật*). Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 để cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng thể hiện sự khoan hồng của nhà nước.

Đối với bị cáo Kiều Văn T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo T là đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về dân sự: Gia đình bị cáo H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Xử lý tang vật.

+ 01 xe mô tô BKS: 29V5- 443.33 đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bị can Kiều Văn T .

+ 01 xe mô tô BKS: 29V5- 441.70 đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ch - SN: 1970 (vợ nạn nhân Nguyễn Văn Đ) ở xã H B, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Tại phiên tòa, bị cáo T và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì về thiệt hại tài sản của hai chiếc xe nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, bị cáo Kiều Văn T phạm tội “giao cho người không đủ điều kiện điều khiển giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 91, Điều 101, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2019.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Kiều Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Kiều Văn T cho UBND xã C K, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Cần Kiệm giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Kiều Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã C K, huyện Thạch Thất;
- UBND xã T H, huyện Thạch Thất;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ninh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA